

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 01/2024

- Địa điểm lấy mẫu: Các trạm, hệ cấp nước
- Nguồn nước: Nước ngầm đã qua xử lý
- Ngày lấy mẫu: Từ ngày 09/01/2024 đến 12/01/2024
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 09/01/2024 đến 16/01/2024
- Tình trạng mẫu: Trong chai kín

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
1	Trạm cấp nước Long Bình	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,79	Không có mùi vị lạ	0,58	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,79	Không có mùi vị lạ	0,57	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,79	Không có mùi vị lạ	0,55	0,22	KPH	KPH	Đạt
2	Trạm cấp nước Mỹ Quới	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	4,04	Không có mùi vị lạ	0,28	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	4,04	Không có mùi vị lạ	0,26	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	4,04	Không có mùi vị lạ	0,25	0,20	KPH	KPH	Đạt
3	Trạm cấp nước Long Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	0,73	Không có mùi vị lạ	0,32	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	0,73	Không có mùi vị lạ	0,30	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	0,73	Không có mùi vị lạ	0,29	0,21	KPH	KPH	Đạt
4	Trạm cấp nước Tân Long	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	2,50	Không có mùi vị lạ	0,26	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	2,50	Không có mùi vị lạ	0,24	0,42	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	2,50	Không có mùi vị lạ	0,23	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
5	Trạm cấp nước Vĩnh Quới	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	1,12	Không có mùi vị lạ	0,41	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	1,12	Không có mùi vị lạ	0,39	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	1,12	Không có mùi vị lạ	0,38	0,22	KPH	KPH	Đạt
6	Hệ cấp nước Ấp 2-NN	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,17	Không có mùi vị lạ	0,46	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,17	Không có mùi vị lạ	0,44	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,17	Không có mùi vị lạ	0,43	0,21	KPH	KPH	Đạt
7	Hệ cấp nước Vĩnh Tiền	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	0,63	Không có mùi vị lạ	0,52	0,62	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	0,63	Không có mùi vị lạ	0,51	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	0,63	Không có mùi vị lạ	0,51	0,25	KPH	KPH	Đạt
8	Nhà máy số 01	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	0,78	Không có mùi vị lạ	0,31	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	0,78	Không có mùi vị lạ	0,29	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	0,78	Không có mùi vị lạ	0,28	0,21	KPH	KPH	Đạt
9	Trạm cấp nước Châu Hưng	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	7,18	Không có mùi vị lạ	0,59	0,62	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	7,18	Không có mùi vị lạ	0,58	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	7,18	Không có mùi vị lạ	0,56	0,22	KPH	KPH	Đạt
10	Trạm cấp nước Tuần Túc	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,21	Không có mùi vị lạ	0,40	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,21	Không có mùi vị lạ	0,38	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,21	Không có mùi vị lạ	0,37	0,20	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
11	Trạm cấp nước Thạnh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	4,03	Không có mùi vị lạ	0,15	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	4,03	Không có mùi vị lạ	0,14	0,42	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	4,03	Không có mùi vị lạ	0,12	0,21	KPH	KPH	Đạt
12	Trạm cấp nước Vĩnh Lợi	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,20	Không có mùi vị lạ	0,29	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,20	Không có mùi vị lạ	0,27	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,20	Không có mùi vị lạ	0,26	0,21	KPH	KPH	Đạt
13	Trạm cấp nước Lâm Kiệt	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,82	Không có mùi vị lạ	0,71	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,82	Không có mùi vị lạ	0,69	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,82	Không có mùi vị lạ	0,68	0,22	KPH	KPH	Đạt
14	Hệ cấp nước Kiệt Lập A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	4,52	Không có mùi vị lạ	0,51	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	4,52	Không có mùi vị lạ	0,49	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	4,52	Không có mùi vị lạ	0,48	0,22	KPH	KPH	Đạt
15	Hệ cấp nước Rẫy Mới	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	4,18	Không có mùi vị lạ	0,61	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	4,18	Không có mùi vị lạ	0,59	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	4,18	Không có mùi vị lạ	0,57	0,21	KPH	KPH	Đạt
16	Trạm cấp nước Viên Bình	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	4,68	Không có mùi vị lạ	0,34	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	4,68	Không có mùi vị lạ	0,32	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	4,68	Không có mùi vị lạ	0,31	0,22	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
17	Trạm cấp nước Thanh Thới An	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,94	Không có mùi vị lạ	0,86	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,94	Không có mùi vị lạ	0,84	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,94	Không có mùi vị lạ	0,82	0,21	KPH	KPH	Đạt
18	Trạm cấp nước Bưng Sa - Trà Đức	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,09	Không có mùi vị lạ	0,76	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	4,09	Không có mùi vị lạ	0,74	0,42	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	4,09	Không có mùi vị lạ	0,71	0,21	KPH	KPH	Đạt
19	Trạm cấp nước Mỏ Ó	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	4,69	Không có mùi vị lạ	1,08	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	4,69	Không có mùi vị lạ	1,06	0,42	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	4,69	Không có mùi vị lạ	1,05	0,20	KPH	KPH	Đạt
20	Trạm cấp nước Tài Văn 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	2,68	Không có mùi vị lạ	0,25	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	2,68	Không có mùi vị lạ	0,24	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	2,68	Không có mùi vị lạ	0,22	0,20	KPH	KPH	Đạt
21	Trạm cấp nước Tài Văn 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,94	Không có mùi vị lạ	1,18	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,94	Không có mùi vị lạ	1,16	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,94	Không có mùi vị lạ	1,15	0,21	KPH	KPH	Đạt
22	Trạm cấp nước Thanh Thới Thuận	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,15	Không có mùi vị lạ	0,57	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,15	Không có mùi vị lạ	0,55	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,15	Không có mùi vị lạ	0,54	0,22	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
23	Trạm cấp nước Liêu Tú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,86	Không có mùi vị lạ	1,37	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,86	Không có mùi vị lạ	1,35	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,86	Không có mùi vị lạ	1,34	0,21	KPH	KPH	Đạt
24	Trạm cấp nước Trung Bình	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,49	Không có mùi vị lạ	1,08	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,49	Không có mùi vị lạ	1,06	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,49	Không có mùi vị lạ	1,05	0,21	KPH	KPH	Đạt
25	Trạm cấp nước Đại Ân 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	2,36	Không có mùi vị lạ	0,41	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	2,36	Không có mùi vị lạ	0,39	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	2,36	Không có mùi vị lạ	0,38	0,21	KPH	KPH	Đạt
26	Hệ cấp nước Đầu Giồng	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	2,35	Không có mùi vị lạ	1,01	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	2,35	Không có mùi vị lạ	0,99	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	2,35	Không có mùi vị lạ	0,97	0,20	KPH	KPH	Đạt
27	Hệ cấp nước Tắc Bướm	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	6,49	Không có mùi vị lạ	0,41	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	6,49	Không có mùi vị lạ	0,39	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	6,49	Không có mùi vị lạ	0,38	0,22	KPH	KPH	Đạt
28	Hệ cấp nước Thanh Nhân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,67	Không có mùi vị lạ	0,46	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	4,67	Không có mùi vị lạ	0,44	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	4,67	Không có mùi vị lạ	0,43	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
29	Nhà máy số 02	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,08	Không có mùi vị lạ	0,87	0,62	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,08	Không có mùi vị lạ	0,85	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,08	Không có mùi vị lạ	0,84	0,22	KPH	KPH	Đạt
30	Hệ cấp nước Lao Dên	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	3,47	Không có mùi vị lạ	0,33	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	3,47	Không có mùi vị lạ	0,31	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	3,47	Không có mùi vị lạ	0,30	0,21	KPH	KPH	Đạt
31	Hệ cấp nước Ấp Chợ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	1,76	Không có mùi vị lạ	0,94	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	1,76	Không có mùi vị lạ	0,92	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	1,76	Không có mùi vị lạ	0,91	0,20	KPH	KPH	Đạt
32	Trạm cấp nước Phú Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	1,22	Không có mùi vị lạ	0,41	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	1,22	Không có mùi vị lạ	0,39	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	1,22	Không có mùi vị lạ	0,38	0,21	KPH	KPH	Đạt
33	Trạm cấp nước TĐC An Hiệp	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,67	Không có mùi vị lạ	0,47	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,67	Không có mùi vị lạ	0,45	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,67	Không có mùi vị lạ	0,44	0,21	KPH	KPH	Đạt
34	Trạm cấp nước An Hiệp	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	2,16	Không có mùi vị lạ	0,40	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	2,16	Không có mùi vị lạ	0,38	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	2,16	Không có mùi vị lạ	0,37	0,20	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
35	Trạm cấp nước Phú Tâm	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,82	Không có mùi vị lạ	0,58	0,62	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,82	Không có mùi vị lạ	0,56	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,82	Không có mùi vị lạ	0,55	0,22	KPH	KPH	Đạt
36	Trạm cấp nước Thuận Hòa B	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	2,26	Không có mùi vị lạ	0,53	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	2,26	Không có mùi vị lạ	0,51	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	2,26	Không có mùi vị lạ	0,50	0,21	KPH	KPH	Đạt
37	Trạm cấp nước An Ninh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	2,16	Không có mùi vị lạ	0,41	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	2,16	Không có mùi vị lạ	0,39	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	2,16	Không có mùi vị lạ	0,38	0,21	KPH	KPH	Đạt
38	Trạm cấp nước Thiện Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	4,21	Không có mùi vị lạ	0,49	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	4,21	Không có mùi vị lạ	0,47	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	4,21	Không có mùi vị lạ	0,46	0,22	KPH	KPH	Đạt
39	Hệ cấp nước Xà Lang	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	4,38	Không có mùi vị lạ	0,94	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	4,38	Không có mùi vị lạ	0,92	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	4,38	Không có mùi vị lạ	0,91	0,21	KPH	KPH	Đạt
40	Trạm cấp nước Đắc Lực	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,37	Không có mùi vị lạ	0,38	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,37	Không có mùi vị lạ	0,37	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,37	Không có mùi vị lạ	0,35	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
41	Trạm cấp nước TĐC Thuận Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,9	1,21	Không có mùi vị lạ	0,56	0,62	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,9	1,21	Không có mùi vị lạ	0,55	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,9	1,21	Không có mùi vị lạ	0,54	0,22	KPH	KPH	Đạt
42	Trạm cấp nước Thuận Hòa A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	8,0	3,44	Không có mùi vị lạ	0,35	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	8,0	3,44	Không có mùi vị lạ	0,33	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	8,0	3,44	Không có mùi vị lạ	0,32	0,21	KPH	KPH	Đạt
43	Hệ cấp nước Xây Đá A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	3,74	Không có mùi vị lạ	0,42	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	3,74	Không có mùi vị lạ	0,41	0,37	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	3,74	Không có mùi vị lạ	0,37	0,20	KPH	KPH	Đạt
44	Trạm cấp nước Mỹ Đức	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	4,09	Không có mùi vị lạ	0,54	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	4,09	Không có mùi vị lạ	0,52	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	4,09	Không có mùi vị lạ	0,50	0,22	KPH	KPH	Đạt
45	Trạm cấp nước Tân Thạnh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	6,77	Không có mùi vị lạ	0,45	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	6,77	Không có mùi vị lạ	0,43	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	6,77	Không có mùi vị lạ	0,42	0,20	KPH	KPH	Đạt
46	Trạm cấp nước Long Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	1,64	Không có mùi vị lạ	0,47	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	1,64	Không có mùi vị lạ	0,46	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	1,64	Không có mùi vị lạ	0,45	0,22	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
47	Trạm cấp nước Phú Hữu	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,52	Không có mùi vị lạ	1,49	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,52	Không có mùi vị lạ	1,47	0,42	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,52	Không có mùi vị lạ	1,46	0,20	KPH	KPH	Đạt
48	Trạm cấp nước Song Phụng	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	3,86	Không có mùi vị lạ	0,34	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	3,86	Không có mùi vị lạ	0,32	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	3,86	Không có mùi vị lạ	0,30	0,21	KPH	KPH	Đạt
49	Trạm cấp nước Trường Khánh 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,71	Không có mùi vị lạ	1,09	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,71	Không có mùi vị lạ	1,07	0,42	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,71	Không có mùi vị lạ	1,06	0,22	KPH	KPH	Đạt
50	Trạm cấp nước Trường Khánh 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,24	Không có mùi vị lạ	1,13	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,24	Không có mùi vị lạ	1,11	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,24	Không có mùi vị lạ	1,09	0,21	KPH	KPH	Đạt
51	Hệ cấp nước Tân Lịch	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	1,58	Không có mùi vị lạ	0,35	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	1,58	Không có mùi vị lạ	0,34	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	1,58	Không có mùi vị lạ	0,32	0,21	KPH	KPH	Đạt
52	Hệ cấp nước Sóc Dong	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	0,89	Không có mùi vị lạ	1,04	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	0,89	Không có mùi vị lạ	1,03	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	0,89	Không có mùi vị lạ	1,01	0,20	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
53	Hệ cấp nước Ấp 5-Long Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,58	Không có mùi vị lạ	0,75	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,58	Không có mùi vị lạ	0,73	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,58	Không có mùi vị lạ	0,72	0,21	KPH	KPH	Đạt
54	Hệ cấp nước Ấp 4-Châu Khánh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	5,44	Không có mùi vị lạ	1,07	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	5,44	Không có mùi vị lạ	1,05	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	5,44	Không có mùi vị lạ	1,03	0,20	KPH	KPH	Đạt
55	Hệ cấp nước Tân Quy A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,42	Không có mùi vị lạ	1,02	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,42	Không có mùi vị lạ	1,01	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,42	Không có mùi vị lạ	0,98	0,21	KPH	KPH	Đạt
56	Trạm cấp nước Châu Khánh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	1,78	Không có mùi vị lạ	0,98	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	1,78	Không có mùi vị lạ	0,96	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	1,78	Không có mùi vị lạ	0,95	0,21	KPH	KPH	Đạt
57	Trạm cấp nước Khánh Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	2,59	Không có mùi vị lạ	1,33	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	2,59	Không có mùi vị lạ	1,31	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	2,59	Không có mùi vị lạ	1,30	0,21	KPH	KPH	Đạt
58	Trạm cấp nước Preychop	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,84	Không có mùi vị lạ	1,18	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,84	Không có mùi vị lạ	1,16	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,84	Không có mùi vị lạ	1,15	0,20	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
59	Trạm cấp nước Hòa Đông 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,47	Không có mùi vị lạ	1,08	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,47	Không có mùi vị lạ	1,07	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,47	Không có mùi vị lạ	1,05	0,22	KPH	KPH	Đạt
60	Trạm cấp nước Phường 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	3,39	Không có mùi vị lạ	1,57	0,62	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	3,39	Không có mùi vị lạ	1,55	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	3,39	Không có mùi vị lạ	1,53	0,21	KPH	KPH	Đạt
61	Trạm cấp nước Vĩnh Hải	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,81	Không có mùi vị lạ	1,56	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,81	Không có mùi vị lạ	1,54	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,81	Không có mùi vị lạ	1,52	0,22	KPH	KPH	Đạt
62	Trạm cấp nước Vĩnh Phước-Vĩnh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,35	Không có mùi vị lạ	0,26	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,35	Không có mùi vị lạ	0,24	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,35	Không có mùi vị lạ	0,23	0,20	KPH	KPH	Đạt
63	Trạm cấp nước Vĩnh Phước	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	4,43	Không có mùi vị lạ	0,25	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	4,43	Không có mùi vị lạ	0,23	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	4,43	Không có mùi vị lạ	0,22	0,21	KPH	KPH	Đạt
64	Trạm cấp nước Vĩnh Hiệp	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	1,19	Không có mùi vị lạ	0,28	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	1,19	Không có mùi vị lạ	0,26	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	1,19	Không có mùi vị lạ	0,25	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
65	Trạm cấp nước Lai Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	4,42	Không có mùi vị lạ	0,33	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	4,42	Không có mùi vị lạ	0,31	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	4,42	Không có mùi vị lạ	0,31	0,21	KPH	KPH	Đạt
66	Trạm cấp nước Lạc Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	3,38	Không có mùi vị lạ	0,40	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	3,38	Không có mùi vị lạ	0,38	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	3,38	Không có mùi vị lạ	0,37	0,22	KPH	KPH	Đạt
67	Trạm cấp nước Vĩnh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	2,84	Không có mùi vị lạ	1,55	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	2,84	Không có mùi vị lạ	1,54	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	2,84	Không có mùi vị lạ	1,52	0,20	KPH	KPH	Đạt
68	Trạm cấp nước Giồng Chùa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	2,57	Không có mùi vị lạ	1,73	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	2,57	Không có mùi vị lạ	1,71	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	2,57	Không có mùi vị lạ	1,69	0,22	KPH	KPH	Đạt
69	Hệ cấp nước Vĩnh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	2,49	Không có mùi vị lạ	1,07	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	2,49	Không có mùi vị lạ	1,05	0,37	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	2,49	Không có mùi vị lạ	1,03	0,20	KPH	KPH	Đạt
70	Trạm cấp nước Thới An Hội	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,24	Không có mùi vị lạ	0,30	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,24	Không có mùi vị lạ	0,28	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,24	Không có mùi vị lạ	0,27	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
71	Trạm cấp nước Ba Trinh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	3,32	Không có mùi vị lạ	0,49	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	3,32	Không có mùi vị lạ	0,48	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	3,32	Không có mùi vị lạ	0,46	0,21	KPH	KPH	Đạt
72	Trạm cấp nước An Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,77	Không có mùi vị lạ	0,98	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,77	Không có mùi vị lạ	0,96	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,77	Không có mùi vị lạ	0,95	0,22	KPH	KPH	Đạt
73	Trạm cấp nước Nhơn Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,39	Không có mùi vị lạ	0,20	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,39	Không có mùi vị lạ	0,19	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,39	Không có mùi vị lạ	0,17	0,21	KPH	KPH	Đạt
74	Trạm cấp nước An Lạc Tây	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	2,26	Không có mùi vị lạ	0,30	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	2,26	Không có mùi vị lạ	0,27	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	2,26	Không có mùi vị lạ	0,26	0,21	KPH	KPH	Đạt
75	Trạm cấp nước An Lạc Thôn	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	5,78	Không có mùi vị lạ	0,31	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	5,78	Không có mùi vị lạ	0,29	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	5,78	Không có mùi vị lạ	0,28	0,20	KPH	KPH	Đạt
76	Trạm cấp nước Xuân Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	3,39	Không có mùi vị lạ	0,22	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	3,39	Không có mùi vị lạ	0,21	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	3,39	Không có mùi vị lạ	0,19	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
77	Trạm cấp nước Kế An	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	3,69	Không có mùi vị lạ	1,46	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	3,69	Không có mùi vị lạ	1,44	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	3,69	Không có mùi vị lạ	1,43	0,21	KPH	KPH	Đạt
78	Trạm cấp nước Trinh Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	3,24	Không có mùi vị lạ	1,18	0,62	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	3,24	Không có mùi vị lạ	1,16	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	3,24	Không có mùi vị lạ	1,15	0,21	KPH	KPH	Đạt
79	Trạm cấp nước Cồn Mỹ Phước	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,15	Không có mùi vị lạ	0,20	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,15	Không có mùi vị lạ	0,19	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,15	Không có mùi vị lạ	0,17	0,21	KPH	KPH	Đạt
80	Trạm cấp nước TĐC Đại Hải	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	5,28	Không có mùi vị lạ	1,19	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	5,28	Không có mùi vị lạ	1,17	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	5,28	Không có mùi vị lạ	1,16	0,21	KPH	KPH	Đạt
81	Trạm cấp nước Đại Hải	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	6,09	Không có mùi vị lạ	1,19	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	6,09	Không có mùi vị lạ	1,17	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	6,09	Không có mùi vị lạ	1,16	0,21	KPH	KPH	Đạt
82	Trạm cấp nước Xuân Hòa-An Lạc Tây	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	2,24	Không có mùi vị lạ	0,30	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	2,24	Không có mùi vị lạ	0,28	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	2,24	Không có mùi vị lạ	0,27	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
83	Hệ cấp nước Tập Rèn	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	4,69	Không có mùi vị lạ	1,39	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	4,69	Không có mùi vị lạ	1,36	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	4,69	Không có mùi vị lạ	1,36	0,21	KPH	KPH	Đạt
84	Trạm cấp nước Đại Tâm 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	2,29	Không có mùi vị lạ	0,51	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	2,29	Không có mùi vị lạ	0,49	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	2,29	Không có mùi vị lạ	0,47	0,20	KPH	KPH	Đạt
85	Trạm cấp nước Đại Tâm 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	2,31	Không có mùi vị lạ	1,07	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	2,31	Không có mùi vị lạ	1,05	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	2,31	Không có mùi vị lạ	1,04	0,21	KPH	KPH	Đạt
86	Trạm cấp nước Thanh Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,19	Không có mùi vị lạ	1,07	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,19	Không có mùi vị lạ	1,05	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,19	Không có mùi vị lạ	1,03	0,21	KPH	KPH	Đạt
87	Trạm cấp nước Thanh Quới	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,29	Không có mùi vị lạ	0,53	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,29	Không có mùi vị lạ	0,51	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,29	Không có mùi vị lạ	0,51	0,21	KPH	KPH	Đạt
88	Trạm cấp nước Ngọc Tổ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	1,93	Không có mùi vị lạ	1,29	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	1,93	Không có mùi vị lạ	1,27	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	1,93	Không có mùi vị lạ	1,26	0,20	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
89	Trạm cấp nước Hòa Tú 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,08	Không có mùi vị lạ	1,15	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,08	Không có mùi vị lạ	1,13	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,08	Không có mùi vị lạ	1,12	0,21	KPH	KPH	Đạt
90	Trạm cấp nước Tham Đôn	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	3,07	Không có mùi vị lạ	0,72	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	3,07	Không có mùi vị lạ	0,70	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	3,07	Không có mùi vị lạ	0,69	0,22	KPH	KPH	Đạt
91	Hệ cấp nước Phú Giao	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,79	Không có mùi vị lạ	1,28	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,79	Không có mùi vị lạ	1,26	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,79	Không có mùi vị lạ	1,25	0,20	KPH	KPH	Đạt
92	Hệ cấp nước Rạch Sên	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	4,36	Không có mùi vị lạ	1,43	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	4,36	Không có mùi vị lạ	1,41	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	4,36	Không có mùi vị lạ	1,40	0,21	KPH	KPH	Đạt
93	Trạm cấp nước Cù Lao Dung	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	5,84	Không có mùi vị lạ	1,19	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	5,84	Không có mùi vị lạ	1,17	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	5,84	Không có mùi vị lạ	1,16	0,21	KPH	KPH	Đạt
94	Trạm cấp nước An Thạnh 3	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,10	Không có mùi vị lạ	0,68	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,10	Không có mùi vị lạ	0,66	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,10	Không có mùi vị lạ	0,65	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
95	Trạm cấp nước An Thạnh 2 (Thị trấn)	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	1,18	Không có mùi vị lạ	0,26	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	1,18	Không có mùi vị lạ	0,24	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	1,18	Không có mùi vị lạ	0,23	0,21	KPH	KPH	Đạt
96	Trạm cấp nước Thuận Hưng A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	3,90	Không có mùi vị lạ	1,19	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	3,90	Không có mùi vị lạ	1,17	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	3,90	Không có mùi vị lạ	1,16	0,21	KPH	KPH	Đạt
97	Trạm cấp nước Thuận Hưng B	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,75	Không có mùi vị lạ	0,39	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,75	Không có mùi vị lạ	0,38	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,75	Không có mùi vị lạ	0,36	0,20	KPH	KPH	Đạt
98	Trạm cấp nước Thuận Hưng C	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	3,74	Không có mùi vị lạ	0,47	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	3,74	Không có mùi vị lạ	0,46	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	3,74	Không có mùi vị lạ	0,44	0,21	KPH	KPH	Đạt
99	Trạm cấp nước Mỹ Hương 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	3,77	Không có mùi vị lạ	0,38	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	3,77	Không có mùi vị lạ	0,36	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	3,77	Không có mùi vị lạ	0,35	0,22	KPH	KPH	Đạt
100	Trạm cấp nước Mỹ Hương 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	3,42	Không có mùi vị lạ	0,58	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	3,42	Không có mùi vị lạ	0,56	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	3,42	Không có mùi vị lạ	0,55	0,21	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
101	Trạm cấp nước Long Hưng	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	4,65	Không có mùi vị lạ	0,66	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	4,65	Không có mùi vị lạ	0,64	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	4,65	Không có mùi vị lạ	0,63	0,22	KPH	KPH	Đạt
102	Trạm cấp nước Mỹ Thuận	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,04	Không có mùi vị lạ	0,38	0,59	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,04	Không có mùi vị lạ	0,36	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,04	Không có mùi vị lạ	0,35	0,21	KPH	KPH	Đạt
103	Trạm cấp nước Phú Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	4,16	Không có mùi vị lạ	1,23	0,61	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	4,16	Không có mùi vị lạ	1,21	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	4,16	Không có mùi vị lạ	1,20	0,22	KPH	KPH	Đạt
104	Trạm cấp nước Hưng Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	2,02	Không có mùi vị lạ	1,75	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	2,02	Không có mùi vị lạ	1,73	0,41	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	2,02	Không có mùi vị lạ	1,72	0,21	KPH	KPH	Đạt
105	Trạm cấp nước Mỹ Phước	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	1,34	Không có mùi vị lạ	1,42	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	1,34	Không có mùi vị lạ	1,41	0,42	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	1,34	Không có mùi vị lạ	1,39	0,21	KPH	KPH	Đạt
106	Hệ cấp nước K6-P8	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	1,42	Không có mùi vị lạ	0,35	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	1,42	Không có mùi vị lạ	0,34	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	1,42	Không có mùi vị lạ	0,32	0,22	KPH	KPH	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép								Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	
107	Hệ cấp nước K7-P8	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	1,33	Không có mùi vị lạ	0,34	0,57	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	1,33	Không có mùi vị lạ	0,32	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	1,33	Không có mùi vị lạ	0,31	0,23	KPH	KPH	Đạt
108	Hệ cấp nước K5-P4	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	1,05	Không có mùi vị lạ	0,41	0,60	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	1,05	Không có mùi vị lạ	0,39	0,38	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	1,05	Không có mùi vị lạ	0,37	0,21	KPH	KPH	Đạt
109	Hệ cấp nước K6-P4	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	1,02	Không có mùi vị lạ	0,33	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	1,02	Không có mùi vị lạ	0,31	0,39	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	1,02	Không có mùi vị lạ	0,30	0,22	KPH	KPH	Đạt
110	Hệ cấp nước K3-P7	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	1,12	Không có mùi vị lạ	0,31	0,58	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	1,12	Không có mùi vị lạ	0,30	0,40	KPH	KPH	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	1,12	Không có mùi vị lạ	0,28	0,20	KPH	KPH	Đạt
Tổng số mẫu										110
Số mẫu đạt										110
Số mẫu không đạt										0

Lập biểu



Mai Thị Bảo Cúc

Phòng Cấp nước an toàn



Ngô Thống Nhất



KT.Giám đốc

Nguyễn Thành Đạt